

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Trụ sở chính : Đường N1, Khu SXTT Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương
Điện thoại : 0650 3788347 Fax: 0650 3798047
Website : [http:// www.vitaly.com.vn](http://www.vitaly.com.vn)
E-mail : sale@vitaly.com.vn

VITALY®

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Mã chứng khoán: VTA

Bình Dương, ngày 04 tháng 04 năm 2017



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP VITALY

NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: VITALY JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300398078
- Vốn Điều lệ: 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Đường N1, Khu SXTT Bình Chuẩn, KP Bình Phú, P. Bình Chuẩn, TX. Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 06503.788.347 Số Fax: 06503.798.047
- Website: www.vitaly.com.vn
- Mã cổ phiếu: VTA

* Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty là Hãng gạch Đồi Tân được thành lập năm 1958. Sản phẩm của Hãng chủ yếu lúc đó là gạch bông với công suất sản xuất là 500.000 viên/năm.

- Năm 1975, Hãng gạch được Nhà nước tiếp quản và tiếp tục duy trì phát triển, đầu tư đổi mới thiết bị, cải tạo nhà xưởng với cái tên mới Xí nghiệp Gạch bông Số 1. Đến năm 1992, năng lực sản xuất của Xí nghiệp đạt 3.600.000 viên/năm với lực lượng lao động là 400 người. Doanh thu đạt trên 11,9 tỷ đồng.

- Tháng 2 năm 1993, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty gạch bông và đá ốp lát số 1, thuộc LHCXN vật liệu xây dựng số 1, trực thuộc Bộ xây dựng theo Quyết định số 033A/BXD-TCLĐ, có Trụ sở chính tại số 927 Trần Hưng Đạo quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 1995, dự án đầu tư đã được Nhà nước phê duyệt, Công ty giải thể phân xưởng gạch bông tại Quận Tân Bình để đầu tư xây dựng cơ bản và lắp đặt thiết bị công nghệ sản xuất gạch ceramic của Italy với công suất thiết kế là 1.000.000 m²/năm với tổng vốn đầu tư trên 65 tỷ đồng.

- Tháng 5 năm 2000, Công ty Gạch bông và đá ốp lát số 1 được đổi tên thành Công ty gạch ốp lát số 1 theo Quyết định số 722/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng. Tháng 6 năm 2000, Công ty được Tổng Công ty và Bộ xây dựng cho phép đầu tư dây chuyền sản xuất gạch ceramic số 2 với tổng giá trị đầu tư là 40 tỷ đồng, nâng công suất lên 2.000.000 m²/năm.

- Năm 2001 và 2003, Công ty liên tiếp đầu tư mở rộng thêm 2 dây chuyền sản xuất gạch ceramic là dây chuyền 3 và dây chuyền 4 để đa dạng hoá sản phẩm với công suất 2.400.000 m²/năm với tổng vốn đầu tư là 104 tỷ đồng, nâng tổng công suất của Nhà máy lên 4.400.000 m²/năm.

- Tháng 7 năm 2004, Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền sản xuất gạch ceramic số 5, công suất 2.000.000 m²/năm và nâng công suất toàn Công ty lên gần 6.500.000 m²/năm trong năm 2005.

* Các sự kiện khác:

Di dời:

- Căn cứ Công văn số 366/BTGPMB ngày 01/08/2008 và Công văn số 25/PA-HĐBT ngày 26/12/2008 của UBND Quận Tân Bình, V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo ô nhiễm và tiêu thoát nước kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên trên địa bàn Phường 15, Quận Tân Bình, Công ty đã thực hiện di dời toàn bộ Nhà máy và Văn phòng giao dịch về địa chỉ Khu SXTT Bình Chuẩn, KP Bình Phú, P. Bình Chuẩn, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương từ năm 2008.

- Căn cứ Biên bản số 15/BB-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2012 V/v *Biểu quyết thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty từ 2/34 Phan Huy Ích, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM về Khu SXTT Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương*, Công ty đã tiến hành hoàn tất thực hiện việc chuyển trụ sở và được Phòng đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kể từ ngày 19/03/2013 và hoạt động ổn định cho đến nay.

- Công ty hoàn tất thủ tục cấp dấu mới ngày 21/03/2013.

Cổ phần hóa:

- Tháng 12 năm 2004, Công ty được cổ phần hoá theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng ký ngày 16 tháng 12 năm 2004. Công ty được cấp phép hoạt động và đổi tên thành Công ty Cổ phần VITALY từ ngày 06 tháng 01 năm 2005.

Niêm yết

- Ngày 11 tháng 12 năm 2006, VITALY nhận được giấy phép niêm yết số 111/UBCK-GPNY do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và chính thức lên sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29/12/2006.

- Năm 2010 là năm thứ ba công ty lỗ liên tục do đó Sở GDCK Hà Nội thông báo hủy niêm yết cổ phiếu Vitaly trên sàn HNX kể từ ngày 02/06/2011. Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-SGDHN ngày 28/09/2011 V/v *chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty CP VITALY* và Thông báo số 779/TB-SGDHN ngày 24/10/2011 *Về ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu đăng ký giao dịch Cty CP VITALY* của Sở GDCK Hà Nội, ngày 31/10/2011 cổ phiếu Cty CP VITALY đã trở lại giao dịch bình thường trên sàn UPCOM cho đến nay.

Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ năm 2004 sau khi cổ phần hóa: 40.000.000.000 đồng

- Năm 2007: Công ty phát hành tăng vốn thêm 20.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận số 181/UBCK-GCN ngày 26/09/2007 của chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Số cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/01/2008 theo Quyết định số 14/QĐ-SGDHCM và chuyển sang sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 28/07/2009.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 23/07/2013, Công ty đã thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc tăng vốn Điều lệ, kết quả như sau:

- Công văn số 5566/UBCK-QLPH ngày 04/09/2013 của UBCK Nhà Nước thông báo chấp thuận Công ty CP VITALY thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ
- Công ty cũng đã hoàn chỉnh Điều lệ mới ký ngày 06/11/2013
- Công văn số 7356/UBCK-QLPH ngày 11/11/2013 của UBCK Nhà Nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đề nghị Công ty liên hệ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (CNVSD) để thực hiện các thủ tục về đăng ký bổ sung cổ phiếu.
- Ngày 26/11/2013, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam_Chi nhánh TP.HCM gửi “Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán” xác nhận Công ty CP VITALY đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 26/11/2013 với tổng giá trị chứng khoán đăng ký là 80 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy Đăng ký kinh doanh kể từ ngày 03/12/2013 phù hợp vốn điều lệ mới.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là: 80.000.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh nhà ở;
- Môi giới bất động sản;
- Tư vấn bất động sản;
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- Cho thuê nhà.

Công ty tập trung chuyên sâu vào lĩnh vực sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng.

b. Địa bàn kinh doanh:

Trải qua 40 năm hoạt động, Công ty đã không ngừng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Công ty có 5 dây chuyền sản xuất gạch ốp, lát ceramic đặt tại Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương.

Năm 2008 do tình hình kinh tế thế giới bị khủng hoảng tài chính, đồng thời Công ty thực hiện dự án di dời vào cùng thời điểm đó nên sự khó khăn về vốn liên tục kéo dài nhiều năm liền. Với quyết tâm duy trì sản xuất, giữ vững thương hiệu và bảo đảm việc làm cho người lao

động. Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn bằng việc tập trung mũi nhọn vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ phủ rộng khắp cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Tuy nhiên thị trường của VITALY tập trung chính ở khu vực Miền Nam. Ngoài ra, thị trường xuất khẩu hiện tại của Công ty phải kể đến như Thái Lan, Yemen và Campuchia.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã khẳng định được thương hiệu VITALY trên khắp các thị trường trong và ngoài nước. Sản phẩm của Công ty luôn được khách hàng bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” từ năm 1998 và đến nay vẫn tiếp tục duy trì thương hiệu đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng về sản phẩm gạch men.

Trong bối cảnh chung về tình hình sản xuất vật liệu xây dựng cả nước lâm vào tình trạng khó khăn về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào không ổn định, sản phẩm tồn kho nhiều, sức cạnh tranh kém v.v... Công ty trong nhiều năm qua đã cố gắng và duy trì thương hiệu, đồng thời điều tiết hoạt động của các dây chuyền sản xuất trong từng thời điểm, đảm bảo người lao động có việc làm, thu nhập ổn định. Vì vậy đến tháng 05/2013 Công ty mới vận hành lại dây chuyền số 5 (*dây chuyền này đã dừng từ năm 2008*). Tuy có nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, Công ty luôn duy trì hoạt động 04 dây chuyền sản xuất liên tục trừ thời gian phải dừng để vệ sinh Lò khí hóa, đó cũng là sự nỗ lực của Ban Điều hành, của tập thể người lao động quyết tâm thực hiện để đưa ra thị trường các sản phẩm nhiều hoa văn mới, lạ, đẹp mắt nhằm tạo sức cạnh tranh cao.

Được sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, sự tin tưởng của các cổ đông và sự hỗ trợ của Tổng Cty VLXD số 1 (FICO), đồng thời được sự hợp tác quý báu của Công ty DATC và ngân hàng BIDV nên VITALY đã nhanh chóng thực hiện thành công phương án tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp từ tháng 5/2013 và mang lại hiệu quả như mong đợi. VITALY đã chính thức thoát khỏi danh sách nợ xấu và được xóa lỗ 75.366 triệu đồng. Trên cơ sở đó, Công ty đã chính thức hồi sinh, dần dần phục hồi thương hiệu của sản phẩm truyền thống tiêu thụ khắp cả nước và xuất khẩu sang 10 nước lân cận ngay trong năm 2013 và phát triển tốt cho đến nay..

Có sự định hướng đúng đắn trong sắp xếp nhân sự phù hợp đội ngũ cán bộ chủ chốt đã phát huy năng lực rất tốt và sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khó khăn để ổn định SXKD góp phần xây dựng công ty phát triển bền vững trong tương lai

Năm 2016 là năm khởi đầu cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội mới của đất nước, kinh tế Việt Nam hội nhập sâu và rộng với quốc tế thông qua các hiệp định thương mại, hiệp ước hợp tác có hiệu lực, đây là điều kiện thúc đẩy sự phát triển của đơn vị, đồng nghĩa với việc đối mặt khó khăn thách thức mới, thể hiện năng lực cạnh tranh trong tình hình mới, Công ty CP VITALY tiếp tục giữ vững thương hiệu và ngày càng phát triển về mọi mặt.

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

- Năm 1990, được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba” về thành tích đã đạt thành tích xuất sắc trong việc sản xuất VLXD phục vụ nhu cầu xây dựng trong nước và xuất khẩu năm 1989.

- Năm 1998, được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng Nhì” về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1993-1997 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc
- Năm 2000, được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” về thành tích đạt được trong quá trình 10 năm đổi mới và phát triển của đơn vị.
- Năm 2003, được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba” cho tổ chức CDCS đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc
- Từ năm 2000 đến năm 2007, liên tục được Bộ xây dựng tặng bằng khen và cờ thi đua xuất sắc.
- Cúp vàng “Thương hiệu Ngành XĐVN năm 2003, năm 2004; Cúp vàng “Vi sự phát triển cộng đồng”; Cúp bạc “45 năm Ngành XĐVN”.
- Bằng khen Công đoàn XĐVN liên tục từ năm 2010-2013. Năm 2014 Công đoàn XĐVN trao tặng Cờ thi đua xuất sắc. Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2015, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2016.
- Đã được Người tiêu dùng tin nhiệm bình chọn Hàng Việt nam chất lượng cao nhiều năm liền.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành: (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng);
- Phòng Tài vụ;
- Phòng Tổ chức-Hành chính;
- Phòng Kế hoạch vật tư;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Thị trường và phát triển sản phẩm;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phân xưởng cơ điện;
- Phân xưởng sản xuất 1;
- Phân xưởng sản xuất 2;
- Phân xưởng Khí hóa than.

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Phát huy nội lực, duy trì sản xuất ổn định để bảo đảm việc làm ổn định cho người lao động, giải quyết từng phần các khó khăn về vốn, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.

- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích cho cổ đông kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho công nhân lao động.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho khách hàng.
- Phát huy hết năng lực đa ngành, đa nghề theo giấy phép kinh doanh.
- Thực hiện trách nhiệm một cách nghiêm túc với luật pháp, xã hội, môi trường và người lao động.
- Góp phần làm gia tăng ngân sách quốc gia.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý; cân đối linh hoạt nhu cầu vốn kinh doanh sao cho chi phí vốn thấp nhất nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh từ năm 2015÷2020.
- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý trên tinh thần cơ cấu hợp lý về lao động giữa các phòng nghiệp vụ và điều hành nhà máy đảm bảo quản lý tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập người lao động tăng trưởng ổn định.
- Đa dạng hoá về mẫu mã và kích thước sản phẩm, tập trung đầu tư chiều sâu nhằm duy trì tốt chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty trên thị trường.
- Phát huy lợi thế xuất khẩu trực tiếp, nâng cao kim ngạch xuất khẩu trong thời gian tới, củng cố và mở rộng thị phần tiêu thụ sản phẩm tại các nước: Thái Lan, Campuchia và Yemen.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Xây dựng và liên tục cải tiến hệ thống Quản trị công ty để kiểm soát được mọi hoạt động. Hệ thống này cũng đảm bảo sự minh bạch trong thông tin, đem lại quyền lợi tối đa và công bằng cho các cổ đông.
- Đa dạng mẫu mã sản phẩm, nghiên cứu đầu tư chiều sâu tạo ra những giá trị mới cho sản phẩm, đồng thời có mức giá phù hợp cho từng loại sản phẩm.
- Tạo việc làm đem lại thu nhập tốt, cung cấp các chế độ phúc lợi, chăm lo cuộc sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Duy trì và ổn định các hoạt động đoàn thể, xây dựng nếp sống văn minh nơi công sở, nếp sống văn hóa tại bếp ăn tập thể và tác phong công nghiệp khi vào làm việc tại các phân xưởng sản xuất.

5. Các rủi ro:

- Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng, trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Lĩnh vực vật liệu có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt khi Việt Nam hội nhập sâu theo các Hiệp định, Diễn đàn hợp tác thương mại khu vực

và thế giới. Trong đó chủ yếu là các yếu tố về giá cả, chất lượng, hàm lượng công nghệ, tiện ích sử dụng và mẫu mã ... tiềm ẩn nguy cơ mất khách hàng rất cao.

- Trong lĩnh vực vật liệu, với sự phát triển của khoa học công nghệ sản xuất, yếu tố rủi ro mang đến là khả năng lạc hậu về công nghệ, nhân lực chất lượng cao suy giảm.
- Theo chủ trương quy hoạch ngành gạch ốp lát định hướng giai đoạn 2016 – 2020 của Chính Phủ, đó là phát triển ngành VLXD thành một ngành kinh tế mạnh, trên cơ sở khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên khoáng sản làm VLXD đảm bảo phát triển hài hoà, bền vững, đáp ứng nhu cầu VLXD cả về khối lượng, chất lượng lẫn chủng loại cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý nhà nước ngành vật liệu xây dựng; kiểm tra, kiểm soát để điều chỉnh, bổ sung các chương trình, quy hoạch sản phẩm VLXD đảm bảo phát triển hợp lý. Ngoài ra, phát triển, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất VLXD, thi công xây dựng nhà ở và hạ tầng kỹ thuật theo hướng công nghiệp hóa. Hình thành và phát triển công nghiệp xử lý môi trường đô thị và khu công nghiệp. Làm chủ các công nghệ chế tạo cơ khí nhằm cung cấp các thiết bị xây dựng, thiết bị nâng chuyên, thiết bị trong các nhà máy sản xuất VLXD nhằm thay thế thiết bị ngoại nhập. Nghiên cứu phát triển đô thị và xây dựng công trình có tính đến ứng phó với biến đổi khí hậu,...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của HĐQT, sự hỗ trợ của Tổng Công ty VLXD Số 1 – TNHH MTV và sự giúp đỡ, hợp tác quý báu của Công ty TNHH Mua Bán nợ và Tài sản tồn đọng DATC.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, cùng nhau xây dựng mái nhà VITALY ổn định và ngày càng phát triển bền vững hơn.
- Thương hiệu sản phẩm gạch ceramic VITALY vẫn giữ được lòng tin đối với người tiêu dùng trong nước và nước ngoài.
- Công ty đã và đang thực hiện giảm dần tỷ lệ sản phẩm hàng độc quyền và tăng tỷ lệ sản lượng sản phẩm của Công ty.
- Công ty đã lắp đặt và đưa vào vận hành hai máy mài cạnh gạch kích thước lớn 50 x 50cm, 30 x 45cm, 30 x 60cm làm gia tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.
- Hiện nay công ty đã đưa hai máy in kỹ thuật số vào khai thác, sử dụng ổn định ở hai dây chuyền 4; dây chuyền 5 và được khách hàng đánh giá cao về chất lượng, mẫu mã, màu sắc.... Máy in kỹ thuật số 3 hiện tại kỹ sư Karajet cùng với đội ngũ phân xưởng cơ điện đang trong quá trình lắp đặt và đang vận hành chạy thử.

+ Khó khăn:

- Số lỗ lũy kế của Công ty đến hết ngày 31/12/2016 còn âm khoảng hơn 43,575 tỷ đồng.
- Tình hình chính trị của một số nước ở Trung Đông, Campuchia bất ổn dẫn đến tỷ lệ xuất khẩu của Công ty giảm
- Thị trường gạch ceramic hiện nay cung đã vượt cầu vì vậy áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Đối với phân khúc dòng sản phẩm cùng loại với Công ty VITALY rất nhiều đối thủ cạnh tranh dẫn đến thị phần phải chia nhỏ cho nhiều người.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Trong năm 2016, Công ty Cổ Phần VITALY đã rất nỗ lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	Tỷ lệ % TH so với KH	Tỷ lệ % TH 2016 so với TH 2015
1	Sản lượng sản xuất	m ²	4.800.000	5.105.849	5.006.424	106,37%	98,05%
2	Chất lượng sản phẩm loại A	%	70,00%	79,92%	76,20%	114,17%	95,35%
3	Sản lượng tiêu thụ	m ²	5.000.000	5.022.991	4.702.775	100,46%	93,62%
4	Doanh thu bán hàng	Tr.đ	328.128	336.147	303.734	102,44%	90,36%
5	Lãi lỗ sau thuế	Tr.đ	11.960	15.487	13.439	129,49%	86,78%
6	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	13.280	13.788	12.435	103,83%	90,19%
7	Giá thành sản phẩm (b/q cho 1 m ² sản phẩm)	đồng/m ²	57.837	58.649	54.929	101,40%	93,66%
8	Giá bán bình quân	đồng/m ²	65.626	66.908	64.585	101,95%	96,53%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc	24/04/2015	
2. Ông Nguyễn Thanh Bình	P.Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh	05/06/2015	
3. Ông Huỳnh Đức Dũng	P. Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật	05/06/2015	
4. Bà Phạm Thị Quế	Kế toán trưởng	04/04/2016	

Bà Phạm Thị Quế được bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 03/04/2013 và đến ngày 04/04/2016 được bổ nhiệm lại, tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng đến hết nhiệm kỳ 2015÷2020.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát:

* Trong năm 2016, danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát không thay đổi.

* Trong năm 2016, danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có thay đổi. Cụ thể như sau:

- ✓ Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ô. Nguyễn Tiến Hồng_ Ủy viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015÷2020).
- ✓ Căn cứ Quyết định số 06/QĐ – HĐTV ngày 04/02/2016 V/v Cử đại diện phân vốn của TCT.VLXD SỐ 1 TNHH MTV tại Công ty CP VITALY.
- ✓ Căn cứ kết quả PHIẾU LẤY Ý KIẾN V/v biểu quyết thông qua thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Bà Vũ Thị Ngân là UV.HĐQT kể từ ngày 01/03/2016 (thay thế

Ông Nguyễn Tiến Hồng) và đã thông qua Đại hội đồng cổ đông Công ty CP VITALY tổ chức ngày 22/04/2016.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm Công ty CP Vitaly đã tập trung vào công tác đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành để tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Stt	Nội dung	Đvt	Số lượng	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1	Máy mài cạnh khô	Tr.đ	1	1.586	Đã đưa vào sử dụng ổn định và ghi nhận tăng tài sản bắt đầu từ tháng 4 năm 2016
2	Máy in kỹ thuật số	Tr.đ	1	6.503	Đã hoạt động ổn định và ghi nhận tăng tài sản vào đầu tháng 08 năm 2016
3	Nhà kho chứa gạch	Tr.đ	1	1.277	Đã ghi nhận tăng TSCĐ trong tháng 8
4	Nâng cấp thêm đầu mực máy in kỹ thuật số 1 (DC5)	Tr.đ	1	1.073	Đã ghi nhận tăng TSCĐ trong tháng 10
5	Máy mài mặt gạch	Tr.đ	1	455	Đã ghi nhận tăng TSCĐ trong tháng 10
6	Máy in kỹ thuật số	Tr.đ	1	4.600	Đang trong quá trình lắp đặt

b) Các công liên kết: Công ty CP Vitaly là cổ đông sáng lập của Công ty CP Bao Bi Và Khoáng Sản Số 1 với tỷ lệ vốn góp ban đầu là 36%

Tình hình tài chính của Công ty CP Bao Bi Và Khoáng Sản Số 1 số liệu tính đến hết ngày 31/12/2016(báo cáo đã được Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán & Kiểm Toán Phía Nam kiểm toán)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng	Tr.đ	32.500	
2	Lợi nhuận gộp	"	4.883	
3	Lợi nhuận trước thuế	"	1.236	
4	Thuế TNDN	"	274	
5	Lợi nhuận sau thuế	"	961	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.123	
7	Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	14.172	
8	Tiền và các khoản tương đương tiền	"	795	
9	Phải thu ngắn hạn	"	8.503	
10	Hàng tồn kho	"	4.723	
11	Tài sản dài hạn	"	15.146	
12	TSCĐ hữu hình	"	11.149	
13	TSCĐ vô hình	"	3.759	
14	Nợ phải trả	"	18.668	

15	Nợ ngắn hạn	"	15.217	
16	Nợ dài hạn	"	3.451	
17	Vốn chủ sở hữu	"	10.650	
18	Vốn góp của CSH	"	8.560	
19	Lợi nhuận chưa phân phối	"	1.046	

4. Tình hình tài chính tại Công ty CP Vitaly:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	168.653	179.968	6,71%
Doanh thu thuần	Tr.đ	303.734	336.147	10,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	15.425	16.578	7,47%
Lợi nhuận khác	Tr.đ	(1.986)	(413)	(79,20%)
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	13.439	16.165	20,28%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	13.439	15.487	15,24%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.680	1.936	15,24%

- Các chỉ tiêu khác:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm	Ghi chú
Lợi nhuận khác	Tr.đ	(1.986)	(413)	(79,20%)	Năm 2015, Công ty thanh lý tài sản cũ lỗi thời tiêu hao nhiên liệu cao, bị hư hỏng nặng, chi phí sửa chữa cao và chưa khấu hao hết.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0.75	0.81	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.19	0.26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	81.16	73.74	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4.31	2.81	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	5.35	4.59	

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.80	1.87	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.044	0.046	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.423	0.328	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.08	0.086	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu	0.05	0.0493	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông

a) Thông tin chung về cơ cấu cổ đông:

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
I.	Trong nước	1.208	7.994.140	99,93%	
1	Cá nhân	1.179	3.770.125	47,13%	
2	Tổ chức	29	4.224.015	52,80%	
II.	Nước ngoài	19	5.860	0,07%	
1	Cá nhân	17	4.060	0,05%	
2	Tổ chức	2	1.800	0,02%	
	Tổng cộng	1.227	8.000.000	100,00%	

b. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty VLXD số 1_TNHH MTV	Tầng 15. Tòa nhà Sailing Tower, 111A, Pasteur, Q1. TP Hồ Chí Minh	2.160.000	27,00%
2	Công ty DATC	51 Quang Trung. P Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà nội	2.000.000	25,00%

3	Phùng Thị Tâm	98/3A Ung Văn Khiêm. P25, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	284.815	3,56%
4	Nguyễn Thị Ái	Số nhà 20, dãy B, TT Tinh đội, Hà Trì 5, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	276.900	3,46%
5	Trần Quang Khởi	P1403 – 17T8 Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà nội	258.600	3,23%
6	Ngô Phúc Thành	Số 37 Ngách 342/41 Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	200.000	2,50%
7	Lê Thị Phương Thảo	Số nhà 20, dãy B, TT Tinh đội, Hà Trì 5, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	132.700	1,66%
8	Lê Thị Khánh Vân	Số 4, Ngõ 46, Tân Xuân, Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội	130.000	1,63%
9	Vũ Mạnh Hà	Số 1 ngách 32/12, Ngõ 32, Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội	120.120	1,50%
10	Nguyễn Hiếu	Tổ 48, Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	102.700	1,28%
	Tổng cộng		5.665.835	70,82%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

e) **Các chứng khoán khác:** không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Đất sét các loại: 40.000 tấn/năm
- Bột trắng thạch, đá vôi: 28.000 tấn/năm
- Than đá: 16.000 tấn/năm
- Frit làm men, bột màu: 4.000 tấn/năm
- Bì nghiền: 750 tấn/năm
- Bao bì carton: 1000 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm

- Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế sử dụng lại: khoảng 3 - 4 %
- Tỷ lệ nguyên vật liệu không thể tái chế sử dụng lại (phế thải): 0,1%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty tiêu thụ năng lượng điện trực tiếp qua hệ thống điện lưới quốc gia. Có sử dụng máy phát khi có sự cố về điện (sụt áp, cúp điện v.v...). Ngoài ra Công ty chấp hành tốt thông báo khi có yêu cầu giảm tải giờ cao điểm của Công ty Điện lực Thuận An_Tỉnh Bình Dương.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Công ty đang sử dụng nước từ 02 nguồn:

- Nguồn thứ nhất: từ Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một.
- Nguồn thứ hai: từ 01 giếng khoan.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng

Nhu cầu sử dụng nước cho từng hạng mục được ước tính như sau:

- + Nước sinh hoạt: 40 m³/ngày đêm;
- + Sản xuất: 60 m³/ngày đêm, lớn nhất: 70 m³/ngày đêm;
- + Tưới cây và PCCC: 02 m³/ngày đêm.
- Tổng nhu cầu sử dụng nước: 102 m³/ngày đêm, lớn nhất: 112 m³/ngày đêm
- Theo quy trình công nghệ, khoảng 40% lượng nước sản xuất được thu hồi và tái sử dụng ở công đoạn nghiền nguyên liệu.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty đảm bảo đầy đủ hồ sơ về việc thực hiện pháp lệnh môi trường như:

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt tại số 3139/QĐ-UBND do UBND Tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2007
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải số 74.0010961.T được Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/11/2010
- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước được UBND Tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/03/2016
- Báo cáo giám sát môi trường năm 2016.
- Đầy đủ các hợp đồng về xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt.
- Nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động tại 31/12/2016: 461 lao động.
- Thu nhập bình quân người lao động: 7.889.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với công ty đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để người lao động yên tâm công tác. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian qui định mỗi tháng hai kỳ vào đầu mỗi tháng và giữa mỗi tháng.

- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm ... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.
- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại.... được Công ty thực hiện theo đúng quy định.
- Các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng đầy đủ.
- Chế độ ăn ca vẫn duy trì và đảm bảo giá trị. Từ tháng 07/2015 đến nay, Công ty tự tổ chức bếp ăn tập thể với mục đích phục vụ tốt hơn bữa ăn giữa ca của Người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Thời gian đào tạo: Hàng năm, Công ty đều tổ chức lớp học về An toàn lao động, Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy và đào tạo tại chỗ các nội dung về: vận hành thiết bị, Nội quy lao động v.v...
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty có kênh thông tin qua Email với Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) và thường xuyên tham gia các lớp tập huấn chuyên ngành về công tác tổ chức, công tác quản lý v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Tham gia đầy đủ các cuộc vận động như cứu trợ, quỹ an ninh quốc phòng v.v... do UBND Phường Bình Chuẩn, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương phát động.
- Thực hiện các hoạt động “ Ngày thứ bảy xanh” để tổng vệ sinh toàn bộ khu vực xung quanh Công ty như dọn rác, phát quang.. làm thông thoáng và sạch sẽ đường phố tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, tình hình thị trường bất động sản có huynh hướng chững lại bắt đầu từ quý 3 do tốc độ phục hồi còn chậm sức mua còn yếu, thị trường gạch ốp lát trong cả nước vẫn trong tình trạng cung lớn hơn cầu.

Trong năm, Công ty đã linh hoạt áp dụng các chính sách tiêu thụ sản phẩm hợp lý vì vậy sản lượng tiêu thụ cao hơn so với cùng kỳ năm trước là: 6.81%.

Lợi nhuận gộp của Công ty đạt 41.77 tỷ đồng tăng hơn so với kế hoạch đề ra là 0.5 tỷ đồng. Giá thành sản xuất bình quân tăng hơn so với kế hoạch là 812 đồng và tăng hơn so với năm 2015 là: 3.719 đồng/m² do trong năm Công ty đã thực hiện tăng sản lượng sản xuất các dòng sản phẩm kích thước lớn như 50 x 50cm; 30 x 45cm; 30 x 60cm và giảm sản lượng các dòng sản phẩm kích thước nhỏ như 25 x 40cm; 40 x 40cm. Ngoài ra, trong khâu sản xuất Công ty đã thực hiện tốt định mức tiêu hao nguyên vật liệu, khắc phục các sự cố máy móc hư hỏng, giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng.

Giá bán bình quân năm nay tăng 2.323 đồng/m² so với năm 2015 do trong năm Công ty đã đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm như đưa vào khai thác dòng sản phẩm có kích thước lớn hơn in kỹ thuật số và mài cạnh làm cho lợi nhuận của Công ty đạt và vượt kế hoạch năm 2016.

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Vitaly đã rất nỗ lực để hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra. Từ những yếu tố nêu trên lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 3.5 tỷ đồng tương ứng 29.49% so với kế hoạch và tăng 2.04 tỷ đồng tương ứng 15.24% so với năm 2015.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	49.56	53.41	
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	50.44	46.59	

Hiện tại Công ty vẫn trong tình trạng mất cân đối vốn, nhưng công Công ty đã có khuynh hướng chuyển dần số vốn đầu tư dài hạn từ nhiều năm trước sang vốn lưu động cụ thể như tài sản ngắn hạn/tổng tài sản tăng 3.85% và tài sản dài hạn/tổng tài sản giảm 3.85%.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	81.16	73.74	
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	18.84	26.26	

- Tính đến hết ngày 31/12/2016 nợ phải trả của Công ty có giảm hơn so với cùng kỳ năm trước là 4,17 tỷ đồng nhưng hiện tại khoản nợ này vẫn chiếm tỷ lệ cao khoảng 73.74% trên tổng nguồn vốn.

- Khoản nợ phải trả của nhà nhập khẩu Colombia. Đây là khoản nợ Công ty nhập men frit từ năm 2005 với giá trị hợp đồng là 68.480 EUR hình thức thanh toán là TT trả chậm đến tại thời điểm hiện nay Công ty vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho nhà cung cấp và mỗi năm cuối niên độ kế toán Công ty đều phải hạch toán chênh lệch tỷ giá đối với số công nợ nêu trên.

- Khoản nợ phải trả ngắn hạn trong đó có của Tổng Công ty VLXD Số 1 – Công ty CP khoảng 28.4 tỷ đồng đây là khoản nợ phát sinh từ quỹ cổ phần hóa năm 2004 và khoản lãi chậm trả phát sinh từ năm 2014 đến nay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Là Công ty đại chúng vì vậy Công ty thường xuyên cập nhật những nghị định, thông tư mới để áp dụng.

- Các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty được thực hiện đầy đủ, tốt, và luôn chăm lo đến đời sống của cán bộ Công nhân viên trong Công ty.

- Công ty xây dựng và thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2015

4. Kế hoạch phát triển năm 2017

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất	m2	4.800.000	
2	Chất lượng sản phẩm loại A	%	75,00	
3	Sản lượng tiêu thụ	m2	5.000.000	
4	Doanh thu bán hàng	Tr.đ	360.944	
5	Lãi lỗ sau thuế	Tr.đ	12.813	
6	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	15.586	
7	Giá thành sản phẩm (b/q cho 1 m2 sản phẩm)	đồng/m2	63.651	
8	Giá bán bình quân (b/q cho 1 m2 sản phẩm)	đồng/m2	70.981	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Ban Giám Đốc Công ty nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên thuộc Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt trong báo cáo kiểm toán độc lập số 2092/17/BCKT/AUD-VVALUES ký ngày 14/03/2017.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).

Tuân thủ đầy đủ các quy định về kiểm tra và lập báo cáo giám sát môi trường hàng quý và cả năm. Liên tục xem xét và nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nguồn nước thải ra môi trường. Hoàn chỉnh các văn bản pháp lý liên quan về pháp lệnh môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty có truyền thống luôn quan tâm và chăm lo đời sống người lao động đúng mức. Mọi người lao động không phân biệt giới tính, trình độ, tuổi tác... đều được đối xử công bằng, được tạo mọi điều kiện tốt nhất để làm việc, cống hiến, đề bạt tương xứng với thành quả đạt được thông qua các chế độ, chính sách đối với người lao động do Nhà nước qui định. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp dựa trên nền tảng văn hóa Công ty được dày công xây dựng trong suốt hơn 30 năm hình thành và phát triển.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng:

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng, không ngừng nâng cao ý thức “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đối với những người có công với tổ quốc thông qua các hoạt động phụng dưỡng 01 bà mẹ Việt Nam anh hùng tại Xã Thạnh Ngãi, Huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến tre từ năm 2003 đến nay. Mỗi năm vào dịp nhân ngày 27/7 và ngày tết nguyên đán, Công ty đều có tổ chức đoàn thăm hỏi và tặng quà. Ngoài ra, các đối tượng CB.CNV là thương bệnh binh, bộ đội, Thanh niên xung phong, gia đình chính sách đều được Công ty quan tâm và tặng quà trong các dịp kỷ niệm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Với sự đồng thuận nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, sự điều hành quyết liệt có trọng điểm và bám sát các mục tiêu đã đặt ra của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với tập thể người lao động tại Công ty CP VITALY đã nỗ lực quyết tâm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra trong năm 2016.

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã định hướng được những nhiệm vụ chính, chỉ đạo và tạo điều kiện, hỗ trợ cho Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, giữ vững và phát triển thương hiệu có hiệu quả.

HĐQT đã giao Giám đốc Công ty chủ động chỉ đạo và kiểm tra trong công tác thu, chi, hạch toán tài chính đúng quy định của Nhà nước và của Công ty, thực hiện tiết kiệm chi phí tối đa.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty:

2.1 Công tác điều hành: HĐQT đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2016 của Giám đốc Công ty

- Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;
- Kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về việc kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động, quản lý tài chính tại đơn vị;

- Điều hành hoạt động Công ty đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

2.2 Về sản xuất, kinh doanh:

- Ban giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty một cách linh hoạt. Tích cực chỉ đạo tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ.
- Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016: Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thể hiện trong báo cáo Tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2016.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Sau 4 năm kể từ khi được tái cấu trúc lại tình hình tài chính năm 2013, Công ty đã dần phục hồi tuy nhiên số lỗ lũy kế tính đến hết ngày 31/12/2016 còn là 43,515 tỷ đồng, vì vậy mục tiêu phấn đấu cần phải có giải pháp tích cực để đạt được hiệu quả như mong muốn.

a. Một số mục tiêu đối với sản xuất kinh doanh :

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ phấn đấu phát huy trên 80% công suất.
- Điều tiết hợp lý giữa thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.
- Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu định mức, thực hiện chặt chẽ quy chế quản trị công ty đối với từng công đoạn sản xuất; đảm bảo chất lượng sản phẩm tỷ lệ loại A > 75%.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, theo dõi sát từng đơn hàng để ngăn ngừa những rủi ro trong kinh doanh.
- Phấn đấu đạt chỉ tiêu lợi nhuận .

b. Về đầu tư :

- Tập trung cho công tác đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng; hạ giá thành sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Kế hoạch năm 2017, thực hiện đầu tư máy mài cạnh gạch và đầu tư máy in kỹ thuật số để nâng cao chất lượng và giá bán sản phẩm .

c. Một số giải pháp cơ bản mà HĐQT đã giao cho Ban Điều hành:

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, sản phẩm loại 1 > 75%.
- Tăng cường công tác quản trị trong sản xuất kinh doanh, thực hiện chặt chẽ công tác quản lý vật tư, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm VITALY trên thương trường.
- Tiếp tục tăng cường đội ngũ và nâng cao năng lực bán hàng để phát huy tối đa năng lực sản xuất. Cùng cố mối quan hệ với hệ thống khách hàng truyền thống, đồng thời thiết lập mới, phát triển thêm kênh tiêu thụ mới cho thương hiệu sản phẩm Vitaly ra các tỉnh Miền Trung, và miền Đông, Tây Nam Bộ...
- Đảm bảo sự ổn định trong vận hành 5 dây chuyền sản xuất tùy theo nhu cầu thực tế của thị trường, cụ thể là:
 - Có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên máy móc thiết bị nhằm đảm bảo yếu tố vận hành liên tục.

- Giữ vững sự phối hợp linh hoạt, nhịp nhàng giữa các phòng ban, phân xưởng khi triển khai Lệnh sản xuất, xuyên suốt từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đầu vào đến khâu giao hàng.
- Chăm lo đời sống của người lao động, xét nâng bậc lương kịp thời và đúng thời hạn, không nợ đọng quỹ BHXH, chi trả lương đúng kỳ, xét khen thưởng kịp thời cho các thành tích trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh các phong trào thi đua nâng cao năng suất và chất lượng trong toàn Công ty.
- Quan tâm đến công tác sáng tạo mẫu mã sản phẩm theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp từng vùng miền trong cả nước v.v... tạo nét phong cách riêng cho sản phẩm mang thương hiệu VITALY.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- 1/ Ô. Bùi Thanh Long Chủ tịch HĐQT
- 2/ Ô. Võ Văn Tùng UV.HĐQT_Tổng Giám đốc
- 3/ Ô. Nguyễn Việt Lợi UV.HĐQT
- 4/ Ô. Nguyễn Danh Dũng UV.HĐQT
- 5/ B. Vũ Thị Ngân UV.HĐQT

a. Thời gian bổ nhiệm, miễn nhiệm trong năm 2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bùi Thanh Long	Chủ tịch	24/04/2015	
02	Nguyễn Việt Lợi	Ủy viên	24/04/2015	
03	Nguyễn Danh Dũng	Ủy viên	24/04/2015	
04	Võ Văn Tùng	Ủy viên	24/04/2015	
05	Vũ Thị Ngân	Ủy viên	01/03/2016	
06	Nguyễn Tiến Hồng	Ủy viên	24/04/2015	01/03/2016

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác điều hành : HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp.
- Mục tiêu của Hội đồng quản trị là hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016. Nâng cao chất lượng sản phẩm lên cấp độ cao hơn nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trong bối cảnh cung vượt cầu như hiện nay.
- Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban Điều hành triển khai các giải pháp quản trị đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Công tác khác: Tập trung các giải pháp để tăng năng suất lao động, thực hiện việc cố gắng duy trì sản xuất, tùy theo tình hình thực tế về tiêu thụ, đảm bảo không dừng Lò nung, cụ thể phải có từ 2 - 3 dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục giúp người lao động có công việc ổn định, mặt khác giải quyết đúng các chính sách chế độ đối với những lao động theo quy định.

- Công tác đánh giá, kiểm điểm của Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty. Tổng Giám Đốc đã tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đến từng cán bộ quản lý, phòng ban, phân xưởng. Hội đồng Quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, có những quyết sách đúng đắn giúp Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh vượt qua một năm đầy thử thách, điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ thường niên đề ra.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên	24/04/2015	
02	Đặng Xuân Long	Trưởng ban	24/04/2015	
03	Hồ Hữu Tường	Thành viên	24/04/2015	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó 1 thành viên làm tại công ty Cổ phần VITALY, thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi những hoạt động diễn ra ở Công ty.

Trong các cuộc họp HĐQT mà Ban kiểm soát được mời tham dự đều tham gia đầy đủ và có ý kiến đóng góp với HĐQT và ban điều hành. Trong năm 2016, Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp xây dựng và có những kiến nghị với HĐQT để thống nhất các biện pháp khả thi giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp được tốt hơn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

Chủ tịch HĐQT:	3.000.000 đồng/tháng
Thành viên HĐQT:	2.500.000 đồng/tháng
Trưởng Ban kiểm soát:	2.500.000 đồng/tháng
Thành viên Ban kiểm soát:	2.000.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát chỉ hưởng thù lao theo công việc phục vụ cho Công ty. Không có thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với công ty.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện cụ thể trong các cuộc họp HĐQT đều có Ban kiểm soát tham dự.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Điều hành triển khai Nghị quyết của HĐQT đến các Phòng ban, Phân xưởng trong Công ty và nghiêm túc thực hiện.
- Thường xuyên trao đổi, thông tin giữa HĐQT và Ban Điều hành trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vitaly tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2016, Công ty chuyển tất cả các thông tin đến các Cổ đông.

Trân trọng!

Bình Dương, ngày 04 tháng 04 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ VĂN TÙNG

